

Số: **2674** /QĐ-UBND

Đồng Nai, ngày 31 tháng 7 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH**

**Triển khai thực hiện Nghị quyết số 112/2018/NQ-HĐND  
ngày 06 tháng 7 năm 2018 của HĐND tỉnh ban hành Quy định  
phân cấp thẩm quyền quyết định quản lý, sử dụng tài sản công  
thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Đồng Nai**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21/6/2017;

Căn cứ Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Nghị định số 29/2018/NĐ-CP ngày 05/3/2018 của Chính phủ quy định trình tự, thủ tục xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản và xử lý đối với tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân;

Căn cứ Nghị quyết số 112/2018/NQ-HĐND ngày 06/7/2018 của HĐND tỉnh ban hành Quy định phân cấp thẩm quyền quyết định quản lý, sử dụng tài sản công thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Đồng Nai;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 4429/TTr-STC ngày 27/7/2018,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Triển khai thực hiện Nghị quyết số 112/2018/NQ-HĐND ngày 06/7/2018 của HĐND tỉnh ban hành Quy định phân cấp thẩm quyền quyết định quản lý, sử dụng tài sản công thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Đồng Nai (đính kèm Nghị quyết số 112/2018/NQ-HĐND).

1. Giao Sở Tài chính chủ trì, phối hợp các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã Long Khánh và thành phố Biên Hòa và các đơn vị liên quan tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết số 112/2018/NQ-HĐND ngày 06/7/2018 của HĐND tỉnh.

2. Hàng năm đánh giá kết quả triển khai thực hiện và trình UBND tỉnh báo cáo HĐND tỉnh tại kỳ họp cuối năm theo quy định.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Tài chính, các sở, ban, ngành, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã Long Khánh, thành phố Biên Hòa và Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- VP HĐND tỉnh;
- Chánh - Phó VP UBND tỉnh;
- Trung tâm Công báo;
- Lưu: VT, TH, KT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Quốc Hùng**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN  
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 112 /2018/NQ-HĐND

Đồng Nai, ngày 06 tháng 7 năm 2018

**NGHỊ QUYẾT**

**Ban hành Quy định phân cấp thẩm quyền quyết định quản lý,  
sử dụng tài sản công thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Đồng Nai**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI  
KHÓA IX - KỲ HỌP THỨ 6**

*Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;  
Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21 tháng 6 năm 2017;*

*Căn cứ Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật quản lý, sử dụng tài sản công;*

*Căn cứ Nghị định số 29/2018/NĐ-CP ngày 05 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ quy định trình tự, thủ tục xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản và xử lý đối với tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân;*

*Xét Tờ trình số 6174/TTr-UBND ngày 15 tháng 6 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai đề nghị ban hành Nghị quyết quy định phân cấp thẩm quyền quyết định quản lý, sử dụng tài sản công thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Đồng Nai và Tờ trình số 6986/TTr-UBND ngày 05/7/2018 của UBND tỉnh về điều chỉnh nội dung Tờ trình số 6174/TTr-UBND ngày 15 tháng 6 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Nhất trí thông qua Tờ trình số 6174/TTr-UBND ngày 15/6/2018, Tờ trình số 6986/TTr-UBND ngày 05/7/2018 của UBND tỉnh Đồng Nai và ban hành kèm theo nghị quyết này Quy định phân cấp thẩm quyền quyết định quản lý, sử dụng tài sản công thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Đồng Nai.

**Điều 2. Tổ chức thực hiện**

1. Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết; báo cáo kết quả thực hiện cho Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp cuối năm.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết theo quy định.

3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các tổ chức thành viên giám sát và vận động tổ chức, Nhân dân cùng tham gia giám sát việc thực hiện Nghị quyết này; phản ánh kịp thời tâm tư, nguyện vọng của Nhân dân, kiến nghị đến các cơ quan có thẩm quyền theo quy định pháp luật.

### **Điều 3. Điều khoản thi hành**

1. Nghị quyết này có hiệu lực từ ngày 16 tháng 7 năm 2018.

2. Nghị quyết này thay thế Nghị quyết số 157/2009/NQ-HĐND ngày 10/12/2009 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai về việc ban hành quy định phân cấp thẩm quyền, trách nhiệm quản lý, sử dụng tài sản nhà nước thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Đồng Nai.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai Khóa IX Kỳ họp thứ 6 thông qua ngày 06 tháng 7 năm 2018./.

#### **Nơi nhận:**

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội (A + B);
- Văn phòng Chính phủ (A + B);
- Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra VB. QPPL - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- UBMTTQ tỉnh và các đoàn thể;
- Các sở, ban, ngành;
- VKSND, TAND, CTHADS tỉnh;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND cấp huyện;
- Trung tâm Công báo tỉnh;
- Báo Đồng Nai, LĐDN, Đài PT-TH Đồng Nai;
- Lưu: VT, PTH.



**Nguyễn Phú Cường**

**QUY ĐỊNH**

**Phân cấp thẩm quyền quyết định quản lý, sử dụng tài sản công  
thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Đồng Nai**

*(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 112/2018/NQ-HĐND ngày 06/7/2018  
của HĐND tỉnh Đồng Nai)*

**Chương I  
QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Quy định này quy định về phân cấp thẩm quyền quyết định mua sắm, thuê, thu hồi, điều chuyển, bán, thanh lý, tiêu hủy tài sản công, xử lý tài sản công trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại; xử lý tài sản phục vụ dự án thuộc địa phương quản lý; xác lập, xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Đồng Nai.

Các nội dung khác liên quan đến việc quản lý, sử dụng tài sản công không nêu trong Quy định này thì thực hiện theo quy định tại Luật quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21/6/2017 (viết tắt là Luật quản lý, sử dụng tài sản công); Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công; Nghị định số 29/2018/NĐ-CP ngày 05/3/2018 của Chính phủ quy định trình tự, thủ tục xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản và xử lý đối với tài sản xác lập quyền sở hữu toàn dân; các quy định khác có liên quan.

**Điều 2. Đối tượng áp dụng**

1. Cơ quan nhà nước.
2. Đơn vị sự nghiệp công lập.
3. Tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, tổ chức khác được thành lập theo quy định của pháp luật về hội (viết tắt là các tổ chức).
4. Cơ quan hành chính của Đảng là Văn phòng huyện ủy, thị ủy, thành ủy (viết tắt là Văn phòng huyện ủy) quản lý, sử dụng tài sản được nhà nước giao bằng hiện vật và tài sản được đầu tư mua sắm là đơn vị dự toán thuộc ngân sách nhà nước cấp huyện.
5. Các cơ quan, tổ chức, đơn vị không thuộc phạm vi quản lý của địa phương đóng trên địa bàn tỉnh sử dụng ngân sách của địa phương mua sắm tài sản (viết tắt là các đơn vị khác).

## **Chương II**

# **THẨM QUYỀN QUYẾT ĐỊNH MUA SẮM, THUÊ, THU HỒI, ĐIỀU CHUYỂN, BÁN, THANH LÝ, TIÊU HỦY TÀI SẢN CÔNG, XỬ LÝ TÀI SẢN CÔNG TRONG TRƯỜNG HỢP BỊ MẤT, BỊ HỦY HOẠI TẠI CƠ QUAN NHÀ NƯỚC, VĂN PHÒNG HUYỆN ỦY, CÁC TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ KHÁC**

### **Điều 3. Thẩm quyền quyết định mua sắm tài sản công**

#### **1. Chủ tịch UBND tỉnh quyết định mua sắm:**

a) Tài sản là trụ sở làm việc, tài sản gắn liền với đất (sau đây gọi tắt là nhà đất); phương tiện vận tải đường bộ (xe ô tô, mô tô, xe chuyên dùng và các phương tiện vận tải đường bộ khác) và phương tiện vận tải đường thủy (sau đây gọi tắt là phương tiện vận tải);

b) Các loại tài sản khác có giá trị mua sắm hoặc gói mua sắm từ 1.000 triệu đồng trở lên.

2. Giám đốc Sở Tài chính quyết định mua sắm các loại tài sản khác (trừ nhà đất, phương tiện vận tải) có giá trị mua sắm hoặc gói mua sắm từ 300 triệu đồng đến dưới 1.000 triệu đồng.

3. Chủ tịch UBND cấp huyện trong phạm vi quản lý, căn cứ tiêu chuẩn, định mức quy định và dự toán ngân sách được giao quyết định mua sắm các loại tài sản khác (trừ nhà đất, phương tiện vận tải, tài sản thuộc danh mục mua sắm tập trung) có giá trị mua sắm hoặc gói mua sắm dưới 500 triệu đồng, từ 500 triệu đồng trở lên thực hiện theo quy định tại Khoản 1, Khoản 2 Điều này.

4. Thủ trưởng các sở, ban, ngành cấp tỉnh, các tổ chức, các đơn vị khác sử dụng ngân sách tỉnh trong phạm vi quản lý, căn cứ tiêu chuẩn, định mức quy định và dự toán ngân sách được giao quyết định mua sắm các loại tài sản khác (trừ nhà đất, phương tiện vận tải, tài sản thuộc danh mục mua sắm tập trung) có giá trị mua sắm hoặc gói mua sắm dưới 300 triệu đồng.

5. Chủ tịch UBND cấp xã, Thủ trưởng các cơ quan hành chính trực thuộc sở, ban, ngành cấp tỉnh, văn phòng huyện ủy, các đơn vị hành chính trực thuộc UBND cấp huyện, các đơn vị khác sử dụng ngân sách cấp huyện trong phạm vi quản lý, căn cứ tiêu chuẩn, định mức quy định và dự toán ngân sách được giao quyết định mua sắm các loại tài sản khác (trừ nhà đất, phương tiện vận tải, tài sản thuộc danh mục mua sắm tập trung) có giá trị mua sắm hoặc gói mua sắm dưới 100 triệu đồng.

### **Điều 4. Thẩm quyền quyết định thuê tài sản công**

#### **1. Chủ tịch UBND tỉnh quyết định thuê:**

a) Tài sản là nhà đất;

b) Phương tiện vận tải, các loại tài sản khác có giá trị gói thuê từ 1.000 triệu đồng trở lên.

2. Giám đốc Sở Tài chính quyết định thuê phương tiện vận tải, các loại tài sản khác (trừ nhà đất) có giá trị gói thuê từ 300 triệu đồng đến dưới 1.000 triệu đồng.

3. Chủ tịch UBND cấp huyện trong phạm vi quản lý, căn cứ tiêu chuẩn, định mức quy định và dự toán ngân sách được giao quyết định thuê phương tiện vận tải, các loại tài sản khác (trừ nhà đất) có giá trị gói thuê dưới 500 triệu đồng, từ 500 triệu đồng trở lên thực hiện theo quy định tại Khoản 1, Khoản 2 Điều này.

4. Thủ trưởng các sở, ban, ngành cấp tỉnh, các tổ chức trong phạm vi quản lý, căn cứ tiêu chuẩn, định mức quy định và dự toán ngân sách được giao quyết định thuê phương tiện vận tải, các loại tài sản khác (trừ nhà đất) có giá trị gói thuê dưới 300 triệu đồng.

5. Chủ tịch UBND cấp xã, Thủ trưởng các cơ quan hành chính trực thuộc sở, ban, ngành cấp tỉnh, văn phòng huyện ủy, các đơn vị hành chính trực thuộc UBND cấp huyện trong phạm vi quản lý, căn cứ tiêu chuẩn, định mức quy định và dự toán ngân sách được giao quyết định thuê phương tiện vận tải, các loại tài sản khác (trừ nhà đất) có giá trị gói thuê dưới 100 triệu đồng.

#### **Điều 5. Thẩm quyền quyết định thu hồi tài sản công**

1. Chủ tịch UBND tỉnh quyết định thu hồi:

- a) Tài sản là nhà đất, phương tiện vận tải;
- b) Các loại tài sản khác có nguyên giá theo sổ sách kế toán từ 1.000 triệu đồng trở lên.

2. Giám đốc Sở Tài chính quyết định thu hồi các loại tài sản khác có nguyên giá theo sổ sách kế toán từ 300 triệu đồng đến dưới 1.000 triệu đồng; dưới 500 triệu đồng đối với các loại tài sản khác do UBND cấp huyện trực tiếp sử dụng (trừ nhà đất, phương tiện vận tải); dưới 300 triệu đồng đối với các loại tài sản khác do các tổ chức, sở, ban, ngành cấp tỉnh trực tiếp sử dụng (trừ nhà đất, phương tiện vận tải).

3. Chủ tịch UBND cấp huyện trong phạm vi quản lý thu hồi các loại tài sản khác có giá trị nguyên giá theo sổ sách kế toán dưới 500 triệu đồng (trừ nhà đất, phương tiện vận tải), từ 500 triệu đồng trở lên thực hiện theo quy định tại Khoản 1, Khoản 2 Điều này.

4. Thủ trưởng các sở, ban, ngành cấp tỉnh trong phạm vi quản lý thu hồi các loại tài sản khác có giá trị nguyên giá theo sổ sách kế toán dưới 300 triệu đồng (trừ nhà đất, phương tiện vận tải).

#### **Điều 6. Thẩm quyền quyết định điều chuyển tài sản công**

1. Chủ tịch UBND tỉnh quyết định điều chuyển:

- a) Tài sản là nhà đất, phương tiện vận tải;

b) Các loại tài sản khác có nguyên giá theo sổ sách kế toán từ 1.000 triệu đồng trở lên.

2. Giám đốc Sở Tài chính quyết định điều chuyển các loại tài sản khác có nguyên giá theo sổ sách kế toán dưới 1.000 triệu đồng (trừ nhà đất, phương tiện vận tải).

### **Điều 7. Thẩm quyền quyết định bán, thanh lý, tiêu hủy tài sản công**

1. Chủ tịch UBND tỉnh quyết định bán, thanh lý, tiêu hủy:

a) Tài sản là nhà đất, phương tiện vận tải;

b) Các loại tài sản khác có nguyên giá theo sổ sách kế toán từ 1.000 triệu đồng trở lên.

2. Giám đốc Sở Tài chính quyết định bán, thanh lý, tiêu hủy các loại tài sản khác (trừ nhà đất, phương tiện vận tải) có nguyên giá theo sổ sách kế toán từ 300 triệu đồng đến dưới 1.000 triệu đồng.

3. Chủ tịch UBND cấp huyện trong phạm vi quản lý, quyết định bán, thanh lý, tiêu hủy đối với tài sản khác (trừ nhà đất, phương tiện vận tải) có nguyên giá theo sổ sách kế toán dưới 500 triệu đồng, từ 500 triệu đồng trở lên thực hiện theo quy định tại Khoản 1, Khoản 2 Điều này.

4. Thủ trưởng các sở, ban, ngành cấp tỉnh trong phạm vi quản lý quyết định bán, thanh lý, tiêu hủy đối với các loại tài sản khác có giá trị nguyên giá theo sổ sách kế toán dưới 300 triệu đồng (trừ nhà đất, phương tiện vận tải).

5. Chủ tịch UBND cấp xã, Thủ trưởng các cơ quan hành chính trực thuộc sở, ban, ngành cấp tỉnh, văn phòng huyện ủy, các đơn vị hành chính trực thuộc UBND cấp huyện trong phạm vi quản lý quyết định bán, thanh lý, tiêu hủy các loại tài sản khác (trừ nhà đất, phương tiện vận tải) có nguyên giá theo sổ sách kế toán dưới 100 triệu đồng.

### **Điều 8. Thẩm quyền quyết định xử lý tài sản công trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại**

1. Chủ tịch UBND tỉnh quyết định xử lý tài sản công bị mất, bị hủy hoại:

a) Tài sản là nhà đất, phương tiện vận tải;

b) Các loại tài sản khác có nguyên giá theo sổ sách kế toán từ 1.000 triệu đồng trở lên.

2. Giám đốc Sở Tài chính quyết định xử lý các loại tài sản khác bị mất, bị hủy hoại có nguyên giá theo sổ sách kế toán dưới 1.000 triệu đồng (trừ nhà đất, phương tiện vận tải).

## **Chương III**

### **THẨM QUYỀN QUYẾT ĐỊNH MUA SẴM, THUÊ, THU HỒI, ĐIỀU CHUYỂN, BÁN, THANH LÝ, TIÊU HỦY TÀI SẢN CÔNG, XỬ LÝ**

## **TÀI SẢN CÔNG TRONG TRƯỜNG HỢP BỊ MẤT, BỊ HỦY HOẠI TẠI ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP**

### **Điều 9. Thẩm quyền quyết định mua sắm tài sản công của đơn vị sự nghiệp công lập**

1. Chủ tịch UBND tỉnh quyết định mua sắm:

- a) Tài sản là nhà đất, phương tiện vận tải;
- b) Các loại tài sản khác có giá trị mua sắm hoặc gói mua sắm từ 1.000 triệu đồng trở lên.

2. Giám đốc Sở Tài chính quyết định mua sắm các loại tài sản khác có giá trị mua sắm hoặc gói mua sắm từ 300 triệu đồng đến dưới 1.000 triệu đồng (trừ nhà đất, phương tiện vận tải).

3. Chủ tịch UBND cấp huyện quyết định mua sắm các loại tài sản khác có giá trị mua sắm hoặc gói mua sắm dưới 500 triệu đồng (trừ nhà đất, phương tiện vận tải) đối với các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND cấp huyện, từ 500 triệu đồng trở lên thực hiện theo Khoản 1, Khoản 2 Điều này.

4. Thủ trưởng đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND tỉnh, sở, ban, ngành cấp tỉnh quyết định mua sắm các loại tài sản khác có giá trị mua sắm hoặc gói mua sắm dưới 300 triệu đồng (trừ nhà đất, phương tiện vận tải).

5. Đối với các đơn vị sự nghiệp công lập còn lại: Thủ trưởng cơ quan chủ quản quyết định mua sắm các loại tài sản khác có giá trị mua sắm hoặc gói mua sắm dưới 300 triệu đồng (trừ nhà đất, phương tiện vận tải); Thủ trưởng đơn vị quyết định mua sắm các loại tài sản khác có giá trị mua sắm hoặc gói mua sắm dưới 100 triệu đồng (trừ nhà đất, phương tiện vận tải).

### **Điều 10. Thẩm quyền quyết định thuê tài sản công phục vụ hoạt động của đơn vị sự nghiệp công lập**

1. Chủ tịch UBND tỉnh quyết định thuê:

- a) Các loại tài sản là nhà đất;
- b) Phương tiện vận tải, các loại tài sản khác có giá trị gói thuê từ 1.000 triệu đồng trở lên.

2. Giám đốc Sở Tài chính quyết định thuê phương tiện vận tải, các loại tài sản khác có giá trị gói thuê từ 300 triệu đồng đến dưới 1.000 triệu đồng (trừ nhà đất).

3. Chủ tịch UBND cấp huyện quyết định thuê phương tiện vận tải, các loại tài sản khác có giá trị gói thuê dưới 500 triệu đồng (trừ nhà đất) đối với các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND cấp huyện, từ 500 triệu đồng trở lên thực hiện theo Khoản 1, Khoản 2 Điều này.

4. Thủ trưởng đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND tỉnh, sở, ban, ngành cấp tỉnh quyết định thuê phương tiện vận tải, các loại tài sản khác có giá trị gói thuê dưới 300 triệu đồng (trừ nhà đất).

5. Đối với các đơn vị sự nghiệp công lập còn lại: Thủ trưởng cơ quan chủ quản quyết định thuê phương tiện vận tải, các loại tài sản khác có giá trị gói thuê dưới 300 triệu đồng; Thủ trưởng đơn vị quyết định thuê phương tiện vận tải, các loại tài sản khác có giá trị gói thuê dưới 100 triệu đồng (trừ nhà đất).

### **Điều 11. Thẩm quyền thu hồi tài sản công tại đơn vị sự nghiệp công lập**

1. Chủ tịch UBND tỉnh quyết định thu hồi:

- a) Tài sản là nhà đất, phương tiện vận tải;
- b) Các loại tài sản khác có nguyên giá theo sổ sách kế toán từ 1.000 triệu đồng trở lên.

2. Giám đốc Sở Tài chính quyết định thu hồi các loại tài sản khác có nguyên giá theo sổ sách kế toán từ 300 triệu đồng đến dưới 1.000 triệu đồng; dưới 300 triệu đồng đối với các loại tài sản khác do đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND tỉnh, sở, ban, ngành cấp tỉnh trực tiếp sử dụng (trừ nhà đất, phương tiện vận tải).

3. Chủ tịch UBND cấp huyện quyết định thu hồi các loại tài sản khác có giá trị dưới 500 triệu đồng (trừ nhà đất, phương tiện vận tải) đối với các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND cấp huyện, từ 500 triệu đồng trở lên thực hiện theo Khoản 1, Khoản 2 Điều này.

4. Đối với các đơn vị sự nghiệp công lập còn lại: Thủ trưởng cơ quan chủ quản quyết định thu hồi các loại tài sản khác có giá trị dưới 300 triệu đồng (trừ nhà đất, phương tiện vận tải).

### **Điều 12. Thẩm quyền điều chuyển tài sản công tại đơn vị sự nghiệp công lập**

Thẩm quyền quyết định điều chuyển tài sản công tại đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện theo Điều 6 của Quy định này.

### **Điều 13. Thẩm quyền bán, thanh lý, tiêu hủy tài sản công tại đơn vị sự nghiệp công lập**

1. Chủ tịch UBND tỉnh quyết định bán, thanh lý, tiêu hủy:

- a) Tài sản là nhà đất, phương tiện vận tải;
- b) Các loại tài sản khác có nguyên giá theo sổ sách kế toán từ 1.000 triệu đồng trở lên;

2. Giám đốc Sở Tài chính quyết định bán, thanh lý, tiêu hủy các loại tài sản khác có nguyên giá theo sổ sách kế toán từ 300 triệu đồng đến dưới 1.000 triệu đồng (trừ nhà đất, phương tiện vận tải).

3. Chủ tịch UBND cấp huyện quyết định bán, thanh lý, tiêu hủy các loại tài sản khác có nguyên giá theo sổ sách kế toán dưới 500 triệu đồng (trừ nhà đất, phương tiện vận tải) đối với các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND cấp huyện, từ 500 triệu đồng trở lên thực hiện theo Khoản 1, Khoản 2 Điều này.

4. Thủ trưởng đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND tỉnh, sở, ban, ngành cấp tỉnh quyết định bán, thanh lý, tiêu hủy các loại tài sản khác có nguyên giá theo sổ sách kế toán dưới 300 triệu đồng (trừ nhà đất, phương tiện vận tải).

5. Đối với các đơn vị sự nghiệp công lập còn lại: Thủ trưởng cơ quan chủ quản quyết định bán, thanh lý, tiêu hủy các loại tài sản khác có nguyên giá theo sổ sách kế toán dưới 300 triệu đồng; Thủ trưởng đơn vị quyết định bán, thanh lý, tiêu hủy các loại tài sản khác có nguyên giá theo sổ sách kế toán dưới 100 triệu đồng (trừ nhà đất, phương tiện vận tải).

**Điều 14. Thẩm quyền quyết định xử lý tài sản công tại đơn vị sự nghiệp công lập trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại**

Thẩm quyền quyết định xử lý tài sản công tại đơn vị sự nghiệp công lập trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại thực hiện theo Điều 8 của Quy định này.

#### **Chương IV**

### **THẨM QUYỀN QUYẾT ĐỊNH PHÊ DUYỆT PHƯƠNG ÁN XỬ LÝ TÀI SẢN PHỤC VỤ HOẠT ĐỘNG DỰ ÁN THUỘC ĐỊA PHƯƠNG QUẢN LÝ**

**Điều 15. Thẩm quyền phê duyệt phương án xử lý tài sản phục vụ hoạt động của dự án thuộc địa phương quản lý**

1. Chủ tịch UBND tỉnh quyết định:

a) Phê duyệt phương án điều chuyển tài sản cho cơ quan, tổ chức, đơn vị, dự án thuộc phạm vi quản lý của địa phương;

b) Phê duyệt phương án bán, thanh lý, tiêu hủy, xử lý tài sản trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại đối với tài sản là nhà đất, phương tiện vận tải, các loại tài sản khác có nguyên giá theo sổ sách kế toán từ 1.000 triệu đồng trở lên.

2. Giám đốc Sở Tài chính quyết định phê duyệt phương án xử lý bán, thanh lý, tiêu hủy, xử lý tài sản trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại các tài sản khác có nguyên giá theo sổ sách kế toán dưới 1.000 triệu đồng (trừ nhà đất, phương tiện vận tải).

#### **Chương V**

### **THẨM QUYỀN QUYẾT ĐỊNH QUẢN LÝ TÀI SẢN CÔNG ĐƯỢC XÁC LẬP QUYỀN SỞ HỮU TOÀN DÂN VỀ TÀI SẢN**

**Điều 16. Thẩm quyền quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản**

Chủ tịch UBND tỉnh quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản theo quy định của pháp luật đối với:

1. Tài sản bị chôn, giấu, bị vùi lấp, chìm đắm; bất động sản vô chủ; bất động sản không có người thừa kế; tài sản bị đánh rơi, bỏ quên là di tích lịch sử -

văn hóa; tài sản của các vụ việc xử lý quy định tại Khoản này bao gồm cả bất động sản hoặc di tích lịch sử - văn hóa và động sản.

2. Tài sản do tổ chức, cá nhân chuyển giao quyền sở hữu cho Nhà nước Việt Nam chuyển giao cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của địa phương, trừ các tài sản quy định tại các Khoản 2 và 3 Điều 7 của Nghị định số 29/2018/NĐ-CP ngày 05/3/2018 của Chính phủ (viết tắt là Nghị định số 29/2018/NĐ-CP).

3. Tài sản do doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài chuyển giao không bồi hoàn cho Nhà nước Việt Nam theo cam kết sau khi kết thúc thời hạn hoạt động.

4. Tài sản của quỹ xã hội, tài sản của quỹ từ thiện do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định giải thể hoặc do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định giải thể theo ủy quyền.

5. Tài sản chuyển giao cho Nhà nước Việt Nam theo hợp đồng dự án đối tác công tư đối với trường hợp cơ quan ký hợp đồng dự án thuộc địa phương quản lý.

**Điều 17. Thẩm quyền quyết định phê duyệt phương án xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân**

Chủ tịch UBND tỉnh quyết định phê duyệt phương án xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân đối với:

1. Phê duyệt phương án xử lý tài sản là tang vật, phương tiện vi phạm hành chính đối với tài sản do cơ quan, người có thẩm quyền thuộc cơ quan địa phương quyết định tịch thu.

2. Phê duyệt phương án xử lý tài sản là vật chứng vụ án, tài sản của người bị kết án tịch thu đối với các trường hợp không thuộc phạm vi quy định tại Điểm a, Điểm b Khoản 2 Điều 19 Nghị định số 29/2018/NĐ-CP.

3. Phê duyệt phương án xử lý tài sản là bất động sản vô chủ, tài sản không xác định được chủ sở hữu, tài sản bị đánh rơi, bị bỏ quên, tài sản bị chôn, giấu, bị vùi lấp, chìm đắm được tìm thấy, di sản không có người nhận thừa kế, hàng hóa tồn đọng đối với các trường hợp không thuộc phạm vi các điểm a, b và d Khoản 3 Điều 19 Nghị định số 29/2018/NĐ-CP. /.



Nguyễn Phú Cường